



DOI:10.22144/ctujos.2023.187

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Thị Mỹ Linh^{1*} và Trần Lan Anh²

¹Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

²Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Cần Thơ

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): mylinh@ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 12/04/2023

Sửa bài (Revised): 17/05/2023

Duyệt đăng (Accepted): 15/06/2023

Title: Current situation and innovative resolutions to enhance the scientific research activities of Can Tho University lecturers

Author(s): Nguyen Thi My Linh* and Tran Lan Anh

Affiliation(s): Can Tho University

TÓM TẮT

Trong xu hướng kiểm định chất lượng giáo dục đại học hiện đại, hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên của chương trình đào tạo. Ba vấn đề chính được tập trung nghiên cứu như: khái niệm hoạt động nghiên cứu khoa học, thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, đặc biệt hướng đến các công bố quốc tế. Trong phần phân tích thực trạng, bài viết phân tích trường hợp tại Trường Đại học Cần Thơ- một trường đại học đa ngành tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 180 giảng viên Trường Đại học Cần Thơ để tìm ra những thách thức mà giảng viên gặp phải trong hoạt động nghiên cứu khoa học, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo, giảng viên, giáo dục Việt Nam, nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Cần Thơ

ABSTRACT

In the modern trend of higher education accreditation, scientific research is an important criterion for evaluating the quality of the training program's instructional staff. This article focuses on clarifying two primary issues: the current status of scientific research activities, and suggestions for enhancing the scientific research capacity of teachers to contribute to the enhancement of training quality, especially international publications. In analysing the situation, a case study at Can Tho University was conducted. This is a large multidisciplinary university in Vietnam. The article employs a questionnaire to survey 180 teachers at Can Tho University to investigate the teachers' challenges in scientific research, proposing solutions to promote teachers' scientific research activities and enhance the quality of training.

Keywords: Training quality, teachers, scientific research, Can Tho University, Vietnam education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động nghiên cứu khoa học có vai trò rất quan trọng trong trường đại học bên cạnh hai chức năng đào tạo và phục vụ cộng đồng. Không những thế nghiên cứu khoa học còn giữ chức năng cơ bản nhằm giúp tạo nên thương hiệu của trường đại học (Hung et al., 2016). Đối với giảng viên, nghiên cứu khoa học tạo tiền đề cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học. Có thể nói cùng với công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học là một phương tiện để đánh giá năng lực chuyên môn của giảng viên (Uớc, 2013). Hơn nữa, một trong những nhiệm vụ cơ bản của giảng viên tại các trường đại học định hướng nghiên cứu là thực hiện nghiên cứu khoa học.

Nhiều sản phẩm đã được thương mại hóa trên thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt các sản phẩm khoa học đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhà khoa học trong các trường đại học tăng về số lượng và chất lượng (Cánh, 2018). Nhận thấy được tầm quan trọng đó, những vấn đề cơ bản về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, các loại hình nghiên cứu khoa học phổ biến hiện nay được phân tích trong bài viết. Ngoài ra, thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ được phân tích thông qua phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp. Đồng thời, phương pháp điều tra và xử lý số liệu sơ cấp cũng được sử dụng thông qua khảo sát bằng bảng hỏi đối với 180 giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ.

2. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

2.1. Cơ sở lý thuyết về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

Tại các cơ sở giáo dục trên thế giới (Waas, 2010) và tại Việt Nam thì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được xem là một trong những mục tiêu hàng đầu để đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục đó. Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 07 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học quy định về nhiệm vụ của các chức danh giảng viên cho thấy nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ của giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học.

Theo Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT, giảng viên có nhiệm vụ “Tổ chức, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học, tham gia

đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học...”. Như vậy, cùng với hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt khoa học (ở tổ bộ môn hoặc ở khoa chuyên môn) là nhiệm vụ bắt buộc của mỗi giảng viên.

Nhà nước đã quy định cụ thể về việc nghiên cứu khoa học của giảng viên như sau: Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (tương đương 586 giờ hành chính) để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Cũng theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT, giảng viên cần phải làm việc trong 44 tuần, tương đương 1.760 giờ hành chính, để thực hiện chức năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, sau khi trừ các ngày nghỉ.

Ngoài ra, việc nghiên cứu khoa học của giảng viên ngày nay còn đặt ra vấn đề liên chính trong nghiên cứu khoa học. Theo đó, giảng viên không được thực hiện hành vi gian lận trong hoạt động nghiên cứu khoa học căn cứ vào Khoản 2 Điều 58 của Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2013, 2014, 2015 và 2018:

Thứ nhất, những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học phải được giao cho giảng viên trên cơ sở thực hiện phù hợp với điều kiện, tiềm năng khoa học, chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục đại học và năng lực chuyên môn của giảng viên.

Thứ hai, giảng viên phải thực hiện nghiên cứu khoa học liên quan đến công việc của họ mỗi năm căn cứ trên chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Trên cơ sở xem xét các sản phẩm khoa học và công nghệ đạt được, các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thì kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá mức độ hoàn thành đến đâu. Ví dụ, để một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu tại Trường Đại học Cần Thơ thì cần đạt yêu cầu cơ bản như phải có ít nhất một bài báo khoa học thuộc danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được hội đồng giáo sư nhà nước công nhận, 01 bản tin, 01 báo cáo tóm tắt, 01 video clip tối đa 2 phút liên quan đến đề tài.

Thứ ba, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học giao cho giảng viên các nhiệm vụ liên quan đến nghiên cứu khoa học căn cứ trên số giờ được quy định cho từng loại hình sản phẩm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ bao gồm sách, báo, tạp chí, giáo trình, báo cáo chuyên đề và các hình thức khác.

Thứ ba, thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học căn cứ mức độ, hoàn cảnh cụ thể của giảng viên để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm

học là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ/hoàn thành tốt/hoàn thành/không hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời giải quyết các chế độ, chính sách liên quan. Bên cạnh đó, cơ sở đào tạo còn có thể linh động cho phép bù giờ chuẩn giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học đối với những giảng viên không đạt số giờ chuẩn tối thiểu trong năm dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Có thể hiểu, giờ chuẩn giảng dạy là một đơn vị thời gian quy đổi từ số giờ lao động cần thiết để giảng viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao cho họ. (Anh, 2023).

2.2. Sự cần thiết tham gia nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học

Trong những năm gần đây, cùng với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của đội ngũ giảng viên, học viên, hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm tại các cơ sở đào tạo (Hào, 2021). Các hoạt động nghiên cứu khoa học rất quan trọng trong các trường đại học, vừa là hoạt động cơ bản vừa góp phần xây dựng danh tiếng của trường (Hung et al., 2016).

Công tác giảng dạy luôn được coi trọng bởi giảng viên tại trường đại học và được coi là điều kiện cần thiết và đủ đối với một giảng viên. Tuy nhiên, đây chỉ chiếm một nửa nhu cầu chuyên môn của giảng viên tại trường đại học bên cạnh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Do đó, nghiên cứu khoa học luôn được các trường coi trọng và coi là một nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc và là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá khả năng toàn diện của giảng viên. Có thể kể đến một số lợi ích mà nghiên cứu khoa học mang lại cho giảng viên là:

Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên nâng cao và nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn mà họ đang trực tiếp giảng dạy, đồng thời giúp họ kịp thời sửa đổi và bổ sung, cập nhật những gì họ chưa biết hoặc những nội dung mới vào bài giảng. Nghiên cứu khoa học không chỉ giúp giảng viên củng cố kiến thức chuyên môn của họ mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về các chuyên ngành khác;

Việc nghiên cứu khoa học giúp giảng viên nắm bắt được các xu hướng nghiên cứu đương đại và không bị bỏ lại phía sau. Thực vậy, để nghiên cứu một vấn đề gì đó, đòi hỏi giảng viên phải cập nhật tình hình nghiên cứu và qua đó giúp họ nắm bắt được những vấn đề đang được các nhà khoa học lưu tâm nhất.

Nghiên cứu khoa học sẽ giúp giảng viên suy nghĩ, sáng tạo, làm việc độc lập, trau dồi kiến thức

và nhận thức khoa học. Về lâu dài sẽ phát triển ở giảng viên những đặc điểm của một nhà nghiên cứu.

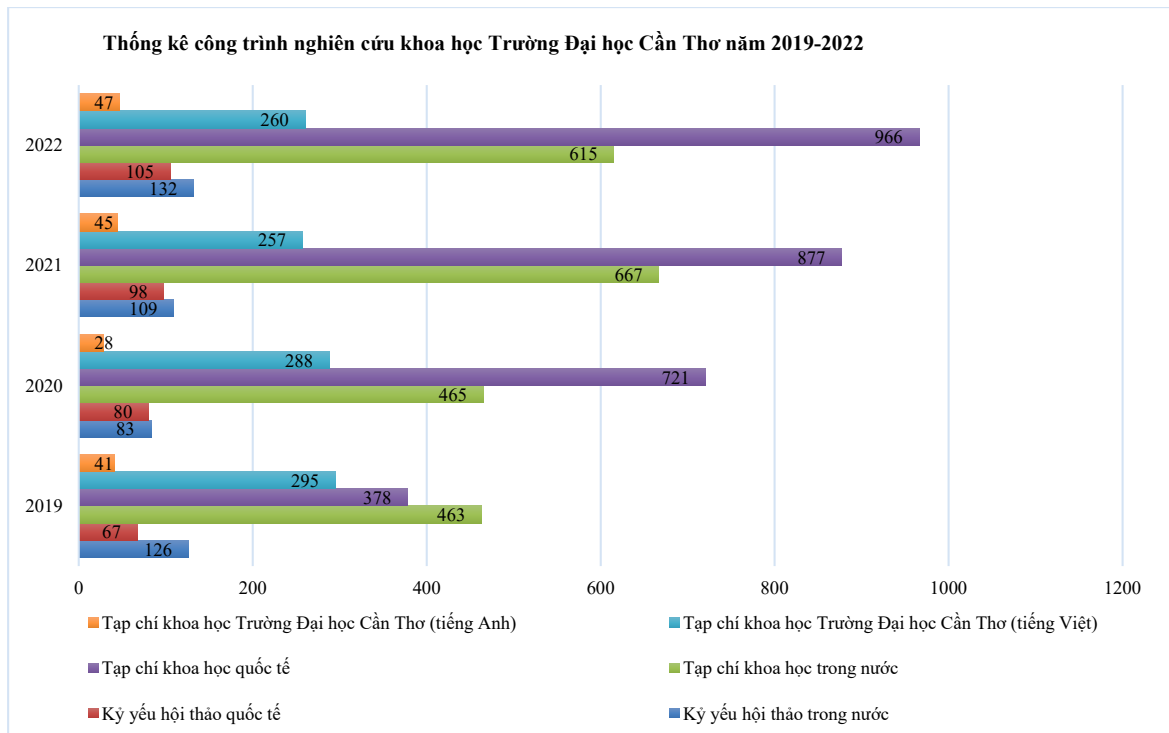
Giảng viên cần có các công trình nghiên cứu khoa học hàng năm được công bố để khẳng định năng lực của họ. Khó xác định nếu một giảng viên có năng lực chuyên môn cao nhưng không tạo ra công trình khoa học hàng năm, do giảng viên thể hiện khả năng của họ chủ yếu thông qua hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học (Ước, 2013).

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

3.1. Bối cảnh

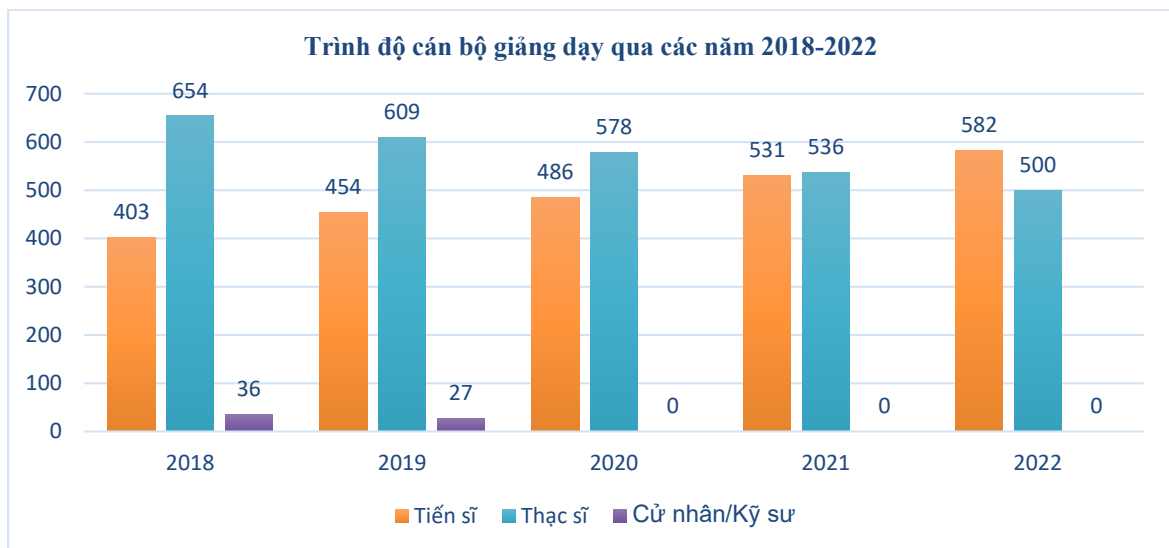
Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Cần Thơ, là cơ sở giáo dục có vị trí hàng đầu tại Đồng bằng sông Cửu Long về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tính riêng trong năm 2022, nhà trường triển khai thực hiện hơn 661 đề tài, con số này tăng hơn 50% so với năm 2019 là 302 đề tài. Dự án nghiên cứu khoa học các cấp trong năm 2022 tăng hơn 50% so với năm 2019, trong đó tổng kinh phí thực hiện gần 68,5 tỷ đồng cho năm 2022 và 36 tỷ đồng trong năm 2019. Năm 2022, Trường có 461 đề tài ký mới với kinh phí gần 43 tỷ đồng, hơn 360 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng trong thực tế; ký kết 25 hợp đồng nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp và địa phương với doanh thu khoảng 5 tỷ đồng. Bên cạnh đó 28 công trình được đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong năm 2022. Năm 2022, trường có 2125 bài báo được công bố, trong đó có 1888 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành, 237 bài báo được đăng tải các hội nghị, hội thảo đặc biệt có 695 bài báo thuộc danh mục Scopus và Web of Science. Bài báo thuộc danh mục Scopus và Web of Science trong năm 2022 của Trường đã tăng hơn 5 lần, trong đó năm 2019 là 133 bài (Trường Đại học Cần Thơ, 2019, 2022). Ngoài ra, có hơn 60 sách chuyên chuyên khảo, tham khảo và giáo trình được xuất bản phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu trong năm 2022 (Hình 1).

Đặc biệt năm 2022, 53% cán bộ giảng dạy có trình độ tiến sĩ (có 582 tiến sĩ trong tổng số 1082 cán bộ giảng dạy) và hiện có 181 Giáo sư, Phó Giáo sư toàn Trường (Trường Đại học Cần Thơ, 2022) (Hình 2).



Hình 1. Tổng kê công trình nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Cần Thơ từ 2019-2022

Nguồn: Trường Đại học Cần Thơ, 2019, 2020, 2021, 2022



Hình 2. Tổng kê số lượng giảng viên Trường Đại học Cần Thơ theo trình độ năm 2018-2022

Nguồn: Trường Đại học Cần Thơ, 2022

Trường đã tạo ra nhiều sản phẩm, quy trình công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, tạo được uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế thông qua các thành tựu về nghiên cứu khoa học đạt được. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và thích ứng

với biến đổi khí hậu toàn cầu, các hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đã giúp người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển công nghiệp, hiện đại và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các công trình nghiên cứu, báo cáo thường niên, báo cáo tự đánh giá và số liệu thống kê của trường. Để phục vụ đề tài nghiên cứu, các dữ liệu này đã được hệ thống hóa, phân tích và tổng hợp.

3.2.2. Phương pháp điều tra và xử lý dữ liệu sơ cấp

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. Tổng số giảng viên của trường tính đến hết năm 2022 là 1082 (Trường Đại học Cần Thơ, 2022). Tổng số mẫu khảo sát là 180 giảng viên và phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên (random sample). Ưu điểm của việc chọn mẫu ngẫu nhiên là cách làm đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện và kết thúc cuộc khảo sát trong thời gian ngắn. Việc thu thập mẫu thông qua các hội thảo, hội nghị, tập huấn của Trường nơi có giảng viên của các đơn vị thuộc trường tham dự. Tuy nhiên, việc chọn mẫu ngẫu nhiên có sai lệch về lựa chọn bởi các phiếu thu về không chỉ có giảng viên mà còn có đội ngũ nhân viên của trường thực hiện khảo sát do các hoạt động do trường tổ chức có thể bao gồm cả giảng viên, đội ngũ nhân viên và sinh viên tham dự. Ngoài ra, mẫu không có tính bao phủ cao (Rubin & Schenker, 1986) vì một số đơn vị trong trường được đưa vào khảo sát.

Phiếu khảo sát có câu hỏi khảo sát chia thành hai nhóm là câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Các câu hỏi đóng được xây dựng trên thang đo Likert với đáp án có sẵn cho mỗi câu hỏi. Thang đo được sử dụng trong các câu hỏi là thang Likert 5 mức độ (Mức 1:

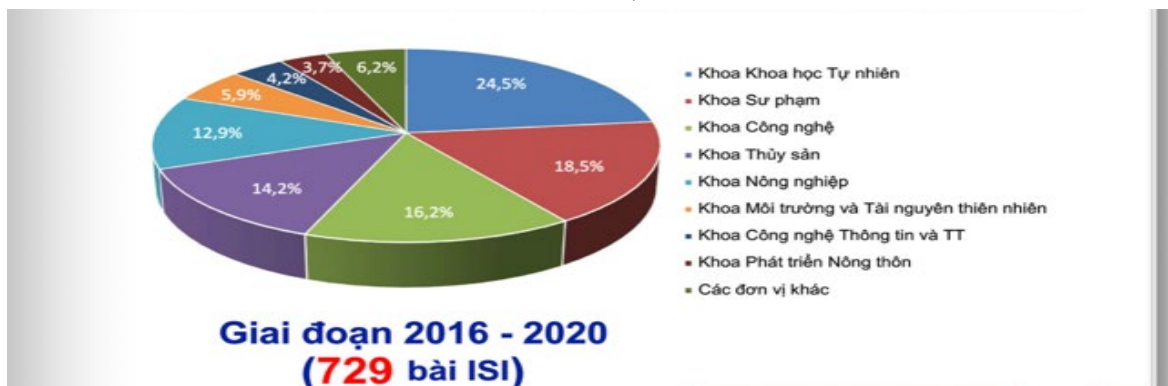
Rất không hài lòng; Mức 2: Không hài lòng; Mức 3: Bình thường; Mức 4: Hài lòng; Mức 5: Rất hài lòng). Dữ liệu khảo sát được xử lý theo phương pháp thống kê bằng Excel.

Các đối tượng khảo sát có đặc điểm về giới tính, nam chiếm 51,1%, nữ chiếm 48,9%. Về độ tuổi, các giảng viên được khảo sát có độ tuổi từ 25-35 tuổi chiếm 45%, từ 36-45 tuổi chiếm 44,1%, từ 46-59 tuổi chiếm 10,9%.

3.3. Kết quả và thảo luận

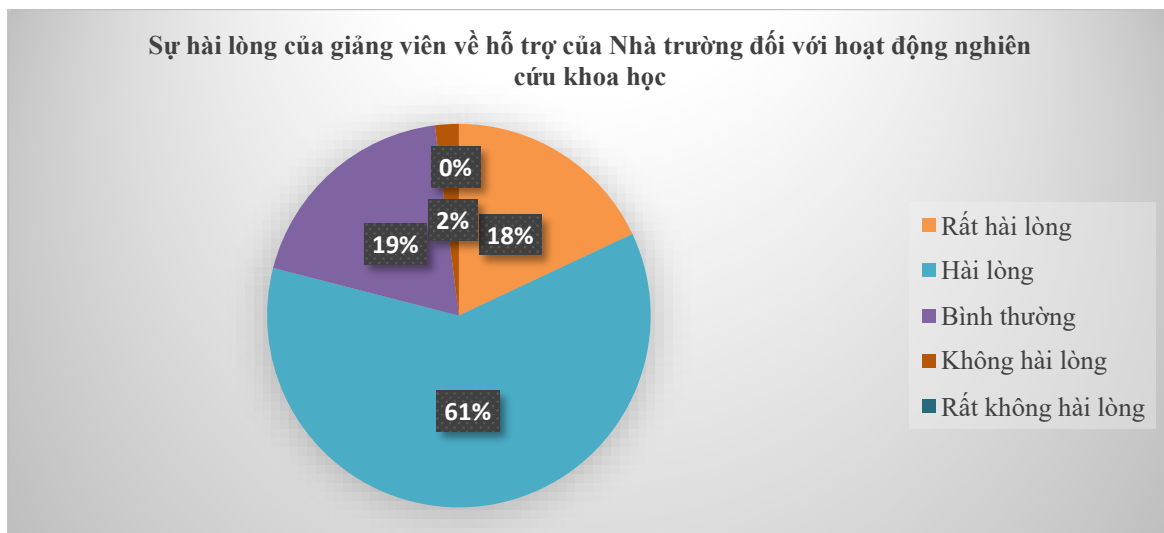
Đối với các câu hỏi được xây dựng trên thang đo Likert năm mức độ, kết quả khảo sát về sự hài lòng của giảng viên đối với hỗ trợ của nhà trường cho hoạt động nghiên cứu cho thấy 18% giảng viên rất hài lòng, 61% giảng viên hài lòng, 19% giảng viên thấy bình thường, 2% giảng viên không hài lòng. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, giảng viên có nhận thấy được tầm quan trọng của việc nghiên cứu khoa học tuy nhiên phạm vi nghiên cứu còn tập trung trong nước và vào một số ngành thế mạnh của trường: 39% giảng viên cho rằng hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên là rất quan trọng, 48% thấy quan trọng, 10% thấy bình thường, 3% thấy không quan trọng. Có đến 59% giảng viên được khảo sát cho rằng họ gặp khó khăn và rất khó khăn trong công bố quốc tế, 20% giảng viên thấy bình thường và chỉ 21% giảng viên được khảo sát cho rằng họ không gặp khó khăn trong việc công bố quốc tế. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường hiện vẫn đang tập trung ở một số ngành thế mạnh: 24,5% là Khoa học tự nhiên, 18,5% là Khoa sư phạm, 16,2% là Khoa Công nghệ, 14,2% là Khoa Thủy sản (Hình 3).

Thực tế cho thấy, các chính sách hỗ trợ của nhà trường cho hoạt động nghiên cứu khoa học đã và đang nhận được sự ủng hộ từ phía giảng viên (Hình 4).



Hình 3. Thống kê bài báo thuộc danh mục ISI theo các Khoa thuộc Trường năm 2016-2020

Nguồn: Trường Đại học Cần Thơ, 2022



Hình 4. Khảo sát sự hài lòng của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ về sự hỗ trợ của Nhà trường cho hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhìn chung, hoạt động nghiên cứu khoa học của trường ngày càng được đẩy mạnh và nhận được sự quan tâm của giảng viên. Trong tổng số 966 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế năm 2022 thì có 432 bài thuộc danh mục Web of science và 692 bài thuộc danh mục Scopus. Sở dĩ có sự tăng nhanh về số lượng tạp chí quốc tế là do Bộ giáo dục và đào tạo và nhà Trường đã những có chính sách khen thưởng dành cho các bài tạp chí được đăng trong danh mục Web of Science và Scopus. Cụ thể, Quyết định số 2157/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 8 năm 2022 của Bộ giáo dục đào tạo về việc thưởng cho 4332 bài báo được đăng trong danh mục Web of Science. Ngoài ra, Trường Đại học chi trả giờ giảng nghiên cứu

khoa học cho bài báo được Scimago xếp hạng Q1/Q2/Q3/Q4 lần lượt tương ứng 1000/600/300/250 giờ, đơn giá cho hoạt động nghiên cứu khoa học hiện là 80.000đồng/giờ. Tức cứ mỗi một bài báo được xếp hạng Q1 thì giảng viên sẽ được chi trả 80.000.000 triệu đồng.

Đối với câu hỏi mở trong phiếu khảo sát nhóm nghiên cứu đã thu về được một số câu trả lời trong tổng số phiếu thu về. Vì đây là câu hỏi mở, nên thứ tự ưu tiên các kiến nghị dựa trên tính cần thiết của các kiến nghị được phân tích trong mục giải pháp (Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả khảo sát đối với câu hỏi mở “Góp ý của giảng viên nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của Trường trong tương lai”

Số thứ tự các góp ý	Nội dung góp ý của giảng viên được khảo sát về việc nhà trường cần hỗ trợ những gì cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên
1.	Nhà trường cần có chính sách khuyến khích giảng viên trẻ tham gia nghiên cứu khoa học
2.	Nhà trường mua các phần mềm hỗ trợ kiểm tra đạo văn để giảng viên sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học
3.	Nhà trường cần hỗ trợ thêm kinh phí trong nghiên cứu khoa học và xuất bản trên tạp chí quốc tế
4.	Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa các nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng
5.	Nhà trường đầu tư mua thêm quyền sử dụng các cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học

Có thể nói, các góp ý này cần được xem xét để nhà trường tiếp tục có các chính sách khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Trường ngày một hiệu quả hơn nữa.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

Trên cơ sở phân tích các dữ liệu thứ cấp và sơ cấp, bài viết đã chỉ ra những ưu điểm hiện tại của hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Mặc

dù Trường Đại học Cần Thơ đã đạt được những kết quả đáng kể về nghiên cứu khoa học, tuy nhiên hoạt động này cũng còn những hạn chế nhất định so với yêu cầu đề ra. Bên cạnh một số giảng viên có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học, vẫn còn nhiều giảng viên còn gặp khó khăn khi tham gia viết bài đăng tạp chí quốc tế. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường hiện vẫn đang tập trung ở một số ngành thế mạnh là Khoa học tự nhiên, Khoa sư phạm, Khoa Công nghệ, Khoa Thủy sản. Trong khi đó, nhiều Khoa thuộc Trường có số lượng công trình nghiên cứu còn ít như Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Luật, Khoa Khoa học chính trị, Khoa Xã hội và nhân văn... Nghiên cứu này nhằm tiếp tục tìm hiểu thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ bởi các công trình nghiên cứu trước đó, từ đó tiếp tục đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, góp phần thực hiện chức năng của trường đại học, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên cần tiếp tục được hỗ trợ từ phía Trường Đại học Cần Thơ cũng như các cơ sở đào tạo khác thông qua bổ sung các chính sách sau:

Khuyến khích cán bộ nghiên cứu khoa học là nữ và cán bộ trẻ có hệ số lương dưới 3.33. Hiện nay, trường đã có chính sách khuyến khích nữ cán bộ nghiên cứu khoa học bằng việc cộng thêm 10% số giờ quy chuẩn (Điều 7 Quyết định số 871/QĐ-ĐHCT ngày 14/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ). Ví dụ, nếu tổng giờ nghiên cứu khoa học của một nữ cán bộ A đạt được trong năm 2022 là 150 giờ thì sẽ được cộng thêm 10% là 15 giờ, tức con số chỉ trả cho A trong năm 2022 là 165 giờ. Nhà trường hiện cũng có những chính sách hỗ trợ dành cho cán bộ trẻ có hệ số lương dưới 3.33 để cải thiện thu nhập, vì vậy nên có các chính sách hỗ trợ nghiên cứu cho đối tượng này như đối với cán bộ nữ nghiên cứu khoa học.

Nhà trường nên mua các phần mềm hỗ trợ kiểm tra đạo văn để giảng viên sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học như Turnitin. Bởi việc nghiên cứu khoa học còn phải đảm bảo sự liêm chính trong nghiên cứu và không vi phạm những hành vi bị cấm trong nghiên cứu. Việc sử dụng Turnitin trong kiểm tra đạo văn là thực sự cần thiết đối với giảng viên (Sutherland-Smith & Carr, 2005) và sinh viên nhà nghiên cứu khoa học nói chung (Batane, 2010). Việc kiểm tra tính chính trực trong nghiên cứu là quan trọng bởi vì bản thân giảng viên cũng tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học và các tạp chí uy

tín hoặc các cơ sở đào tạo danh tiếng đều có quy định về tỉ lệ trích dẫn từ 10 đến 20%/công trình nghiên cứu. Việc sử dụng công cụ Turnitin giúp nhà nghiên cứu kiểm tra tỉ lệ trích dẫn trong công trình nghiên cứu của họ có vượt mức cho phép hay không để có những điều chỉnh phù hợp.

Turnitin đã giúp đảm bảo tính chính trực trong văn bản với 40 triệu người dùng là sinh viên ở mọi cấp học tại 15.000 cơ sở đào tạo trên 140 quốc gia (Caren, 2021). Tuy nhiên, đây là công cụ yêu cầu người dùng phải trả phí và hiện chỉ cung cấp cho các cơ sở đào tạo mà không cấp cho cá nhân riêng lẻ. Phí sử dụng không được công bố chính thức bởi Công ty cung cấp Turnitin mà tùy thuộc vào số lượng người dùng của cơ sở đào tạo thì giá sẽ được đề xuất riêng lẻ cho từng trường hợp. Theo thảo luận trên các diễn đàn (Quora, 2022) thì phí phải trả tầm 3\$/năm/giảng viên (hoặc sinh viên), và nếu Trường Đại học Cần Thơ có đến 1082 giảng viên thì Nhà trường cần phải trả 3.246\$/năm. Tuy nhiên, thực tế là không phải giảng viên nào cũng giỏi trong việc sử dụng công nghệ và biết đến công cụ Turnitin để có thể sử dụng một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, để tránh sự lãng phí trong việc mua tài khoản mà số lượng giảng viên sử dụng lại không thực sự nhiều như số tiền mà Nhà trường đã bỏ ra thì nên chăng cần có một khảo sát nhanh về nhu cầu thực tế sử dụng bởi từng khoa và tiến hành mua tài khoản dựa trên nhu cầu thực tế đó. Trong trường hợp không thể tiến hành khảo sát nhanh thì nhà trường cũng có thể mua tài khoản sử dụng cho các đơn vị căn cứ trên số lượng giảng viên từng đơn vị. Điều này vừa giúp giảm chi phí nhưng mà vẫn đáp ứng nhu cầu thực tế của giảng viên trong việc nghiên cứu khoa học và chống lại hành vi gian lận ở sinh viên.

Nhà trường cần tiếp tục duy trì chính sách khen thưởng dành cho các bài báo thuộc danh mục Scimago và Web of Science. Ngoài ra, khi xét thi đua khen thưởng hằng năm tại các đơn vị, đối với những giảng viên có hoạt động nghiên cứu khoa học được đăng trên tạp chí Q1 thì nên được đặc cách xét khen thưởng là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và không cần phụ thuộc vào tỷ lệ khen thưởng. Mức xét khen thưởng chiến sĩ thi đua cơ sở là không quá 15% viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến tại đơn vị theo Kế hoạch 1482/KH-ĐHCT của Trường Đại học Cần Thơ ban hành năm 2023 về thực hiện công tác đánh giá xếp loại và thi đua khen thưởng viên chức năm 2022-2023; trong năm 2022 cả trường có 203 bài Q1 đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scimago (Trường Đại học Cần Thơ, 2022). Tức số tiền chi ra cho khen thưởng đặc cách này nếu được thực hiện sẽ không tốn quá nhiều trong ngân sách nhưng mang lại hiệu

quả cao. Bởi vì, việc xét thi đua khen thưởng là một trong những hoạt động thường xuyên của đơn vị trong đánh giá hiệu quả làm việc của giảng viên hàng năm và nhận được sự quan tâm rất lớn từ phía giảng viên. Vì vậy, khi những giảng viên có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học được tuyên dương rộng rãi tại đơn vị sẽ có tác dụng tạo động lực phấn đấu cho những giảng viên còn lại.

Nhà trường tiếp tục khuyến khích các nghiên cứu mang tính ứng dụng thông qua việc lựa chọn các đề tài mang tính ứng dụng cao cho các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Đầu tư kinh phí thích hợp cho hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ khuyến khích các cá nhân tham gia nghiên cứu, bao gồm giảng viên và sinh viên. Có thể nói rằng giáo dục và đào tạo và nghiên cứu khoa học có mối liên hệ mật thiết với nhau.

Nhà trường cần có chính sách đầu tư mua thêm quyền sử dụng các cơ sở dữ liệu trực tuyến trong nước và nước ngoài và đa dạng ngành nghề. Hiện nay, trường đã đầu tư mua quyền sử dụng khá nhiều cơ sở dữ liệu trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Trung tâm học liệu. Tuy nhiên, cần mở rộng nguồn truy cập cơ sở dữ liệu theo hướng đa dạng ngành nghề hơn nữa. Ví dụ, SciFinder cho ngành hoá học, Heinonline cho ngành luật... Việc hiện đại hóa thư viện, trung tâm thông tin tư liệu, các cơ sở thực hành, phòng thực nghiệm, phòng nghiên cứu chức năng góp phần tạo điều kiện tối đa cho giảng viên nâng cao hiệu quả việc tìm kiếm tham khảo tài liệu, thử nghiệm, ứng dụng kiến thức được đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 07 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-20-2020-TT-BGDĐT-che-do-lam-viec-cua-giang-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-448333.aspx>

Trường Đại học Cần Thơ. (2021). *Quyết định số 871/QĐ-ĐHCT ngày 14/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc Ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Cần Thơ*. https://www.ctu.edu.vn/images/upload/vbdh/vbct/871-Quy_dinh_che_do_lam_viec_oi_giang_vien_giao_vien_Truong_HCT_2021.pdf

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Quyết định số 2157/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thưởng bài báo được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín*.

5. KẾT LUẬN

Như vậy, nghiên cứu khoa học là hoạt động không thể thiếu đối với giảng viên nói chung, giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ nói riêng. Động lực này thúc đẩy niềm đam mê nghề nghiệp của giảng viên trẻ trong việc giúp họ sáng tạo, suy nghĩ độc lập, vận dụng kiến thức vào bài giảng và cuộc sống. Đồng thời, nghiên cứu khoa học được xem là một khâu quan trọng không thể thiếu trong việc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy Nhà Trường đã có những chính sách đúng đắn và nhận về những phản hồi tích cực từ giảng viên cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Các kiến nghị trong bài viết dựa trên những đóng góp của giảng viên và tính cần thiết cho hoạt động nghiên cứu, đặc biệt hướng đến các công bố quốc tế trong xu hướng hội nhập. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng còn có những hạn chế như việc chọn mẫu ngẫu nhiên có thể dẫn đến kết quả khảo sát có sai lệch do mẫu khảo sát ít, không có tính đại diện và bao phủ do một số nguyên nhân đã được phân tích trong mục 3.2.2. Các kiến nghị trong nghiên cứu cần được tiến hành nghiên cứu một cách độc lập nhằm có những chính sách hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhưng vẫn đảm bảo sự tiết kiệm và hiệu quả từ ngân sách nhà trường.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo thuộc Đề tài được tài trợ bởi Trường Đại học Cần Thơ, Mã số: T2023-34.

<https://www.hcmulaw.edu.vn/vi/thong-bao/quyet-dinh-so-2157-qd-bgdtt-ngay-05-8-2022-cua-bo-giao-duc-va-dao-tao-ve-viec-thuong-bai-bao-duoc-cong-bo-tren-tap-chi-khoa-hoc-quoc-te-uy-tin>

Trường Đại học Cần Thơ. (2023). *Kế hoạch 1482/KH-ĐHCT năm 2023 của Trường Đại học Cần Thơ ban hành về thực hiện công tác đánh giá xếp loại và thi đua khen thưởng viên chức năm 2022-2023*.

Anh, L. H. (2023). *Quy định như thế nào về hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ sở đại học?* <https://luathoanganh.vn/giao-duc/quy-dinh-nhu-the-nao-ve-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-giang-vien-co-so-dai-hoc-lha10626.html>

Batane, T. (2010). Turning to Turnitin to Fight Plagiarism among University Students. *Educational Technology & Society*, 2(13), 1–12.

- Caren, C. (2021). *A New Path and Purpose for Turnitin*.
<https://www.turnitin.com/blog/a-new-path-and-purpose-for-turnitin>
- Cảnh, Đ. N. (2018). Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 54(7C), 117-121.
- Hào, L. V. (2021). *Công tác nghiên cứu khoa học gắn với việc nâng cao chất lượng giảng dạy tại Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh*.
<https://tkshcm.edu.vn/cong-tac-nghien-cuu-khoa-hoc-gan-voi-viec-nang-cao-chat-luong-giang-day-tai-truong-dao-tao-boi-duong-nghiep-vu-kiem-sat-tai-thanh-pho-ho-chi-minh/>
- Hung, B. T., Thắng V. V., Tuấn N. D. A., & Nhung T. H. (2016). Năng lực tổ chức và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc vùng Nam Bộ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, 9(1), 19-25.
- Quora. (2022). *What is the cost of Turnitin in 2022?*
<https://www.quora.com/What-is-the-cost-of-Turnitin-in-2022>
- Rubin, D. B., & Schenker, N. (1986). Multiple imputation for interval estimation from simple random samples with ignorable nonresponse. *Journal of the American Statistical Association*, 81(394), 366-374.
<https://doi.org/10.1080/01621459.1986.10478280>
- Sutherland-Smith, W., & Carr, R. (2005). Turnitin.com: Teachers' Perspectives of Anti-Plagiarism Software in Raising Issues of Educational Integrity. *Journal of University Teaching & Learning Practice*, 2(3), 10.
<http://ro.uow.edu.au/jutlp/vol2/iss3/10>
- Trường Đại học Cần Thơ (2019). *Báo cáo thường niên Trường Đại học Cần Thơ năm 2019*.
<https://sj.ctu.edu.vn/ql/upload/XBTC/BaoCaoThuongNien/2019/VN//index.html>
- Trường Đại học Cần Thơ (2020). *Báo cáo thường niên Trường Đại học Cần Thơ năm 2020*.
<https://sj.ctu.edu.vn/ql/upload/XBTC/BaoCaoThuongNien/2020/VN/>
- Trường Đại học Cần Thơ (2021). *Báo cáo thường niên Trường Đại học Cần Thơ năm 2021*.
<https://sj.ctu.edu.vn/ql/upload/XBTC/BaoCaoThuongNien/2021/VN//index.html>
- Trường Đại học Cần Thơ (2022). *Báo cáo thường niên Trường Đại học Cần Thơ năm 2022*.
<https://sj.ctu.edu.vn/ql/upload/XBTC/BaoCaoThuongNien/2022/VN/index.html>
- Ước T. M. (2013). *Nghiên cứu khoa học của giảng viên - yếu tố khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học hiện nay*.
<https://ajc.hcma.vn/Pages/PageNotFoundError.aspx?requestUrl=https://ajc.hcma.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc/Nghien-cuu-khoa-hoc-cua-giang-vien-yeu-to-khoa-hoc-gop-phan-nang-cao-chat-luong-dao-tao-tai-cac-truong-Dai-hoc-hien-nay/13669.ajc>
- Waas, T., Verbruggen, A., & Wright, T. (2010). University research for sustainable development: definition and characteristics explored. *Journal of Cleaner Production*, 18(7), 629-636.